

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 11 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Cao Phương;

Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với các Bị cáo :

1. Họ và tên: **Lường Thị L** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1981; tại huyện P, tỉnh Sơn La;

Hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Bản N, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12;

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lường Văn Ô - Sinh năm: 1957 và bà: Lò Thị Á (Đã chết);

Chồng: Sầm Văn T ; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm: 2001; Con nhỏ sinh năm: 2010).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

2. Họ và tên: **Đinh Công Tr** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1985; tại huyện P, tỉnh Sơn La;

Hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Bản B, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12;

Dân tộc: Mường Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn Y - Sinh năm: 1963 và bà Lò Thị Í - Sinh năm: 1962;

Vợ: Lò Thị T - Sinh năm: 1983; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm: 2005; Con nhỏ sinh năm: 2016).

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người bào chữa cho Bị cáo Lương Thị L*: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người bào chữa cho Bị cáo Đinh Công Tr*: Ông Bùi Đức D – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Hà Tiến Th, sinh năm 1982;

Trú tại: xóm L, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 26/12/2017, Hà Tiến Th gọi điện thoại di động cho Lương Thị L, hỏi mua 4.000.000đ ma túy (Thuốc phiện), L đồng ý bán. Th hẹn L giao dịch tại khu N, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Vì bận việc không đi được nên khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, L gọi điện thoại di động cho Đinh Công Tr, bảo Tr mang thuốc phiện đến chỗ hẹn bán cho Th và lấy tiền về cho L. Tr đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L gặp Tr tại khu vực công viên Thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La đưa cho Tr 02 gói thuốc phiện được gói chung trong vào một gói giấy màu trắng, bảo Tr đến giao cho người mua ở vị trí biển báo “Huyện T kính chào quý

khách” và lấy 4.000.000 đồng về cho L. L đưa điện thoại di động của L cho Tr để Tr liên lạc với Th.

Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2017, Tr đi đến khu N, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ chờ một lúc thì Th gọi điện vào điện thoại của L, lúc này Th mới biết Tr đi bán ma túy giúp L. Th bảo Tr đi lên chỗ biển báo “Huyện T kính chào quý khách” thuộc khu N để giao dịch. Khi gặp Th, Tr đưa cho Th gói thuốc phiện mà L đưa. Th cầm gói thuốc phiện, đưa cho Tr 2.000.000 đồng và bảo “Thiếu tiền”. Trong lúc Tr đang đếm tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện T, bắt quả tang. Qua kiểm tra, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện và thu giữ tại tay phải của Hà Tiến Th 01 gói giấy màu trắng (loại giấy lau) bên trong có chứa 02 gói nilon trong đó 01 gói mặt ngoài có nhiều màu có in chữ, mặt trong màu trắng; 01 gói mặt ngoài màu trắng có in chữ, mặt trong màu trắng. Bên trong cả 02 gói nilon đều có chứa chất rắn dẻo màu nâu đen, Th khai nhận đây là 02 gói ma túy loại thuốc phiện. Thu giữ tại tay trái Tr số tiền 2.000.000đ, Tr khai là tiền Tr vừa bán thuốc phiện cho Th. Đồng thời thu giữ của Th 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ; thu giữ của Tr 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng (là điện thoại di động của L đưa cho Tr để liên lạc với Th) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei đã cũ.

Ngày 26/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lương Thị L và triệu tập L đến Công an huyện T làm việc. Quá trình khám xét, Công an huyện T thu giữ trên mặt bàn trang điểm trong phòng ngủ của L 01 túi nilon đã bị cắt rách không rõ hình thù kích thước 30cm x 20cm (loại vỏ túi đựng bim bim, một mặt màu trắng, một mặt in họa tiết và chữ trên nền màu vàng); 01 kéo lưỡi kim loại dài 12cm. Thu giữ tại ngăn tủ quần áo phía bên phải của L 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng. Thu giữ tại bàn uống nước phòng khách 01 túi giấy lau (giấy ăn) hiệu Cozzy bên trong có 03 tờ giấy màu trắng hình vuông, kích thước 15cm x 15cm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị L và Đinh Công Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu vật được gói trong 01 gói giấy màu trắng (Loại giấy lau) bên trong có chứa 02 gói nilon trong đó 01 gói mặt ngoài có nhiều màu có in chữ, mặt trong màu trắng; 01 gói mặt ngoài màu trắng có in chữ, mặt trong màu trắng. Bên trong cả 02 gói nilon đều có chứa chất rắn dẻo màu nâu đen thu tại tay phải Th. Tại bản kết luận giám định số: 117/ KLGD ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu vật giám định ở dạng chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,907 gam, loại Thuốc phiện. Thuốc phiện và các chế phẩm từ Thuốc phiện nằm trong danh mục II, Số thứ tự: 117, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, Người bào chữa, bị cáo L, bị cáo

Tr, anh Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; các Quyết định khởi tố bị can và ra các Lệnh tạm giam đối với Đinh Công Tr và Lường Thị L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Hà Tiến Th là người mua ma túy (thuốc phiện) của L để sử dụng, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Trọng lượng thuốc phiện mà Th mua là 0,907 gam, chưa đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Đối với người đàn ông tên là T ở B, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La theo lời khai của L đã bán ma túy cho L. Quá trình điều tra xác minh đã xác định có người tên Hoàng Quang T như L cung cấp, nhưng hiện tại T vắng mặt tại địa phương, chính quyền và gia đình không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T chưa đủ căn cứ để xử lý T trong vụ án này.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTS ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Lường Thị L và Đinh Công Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Thị L từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26 tháng 12 năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Công Tr từ 30 (Ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26 tháng 12 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo L và Bị cáo Tr.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do Tr phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia màu đen của Hà Tiến Th; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu HUAWEI của Bị cáo Tr.

- Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật gồm: 0,581 gam ma túy (thuốc phiện) đựng trong 01 bì giấy số 117/KLGD ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 túi nilon đã bị cắt rách không rõ hình thù kích thước 30cm x 20cm, 01 kéo lưỡi kim loại dài 12cm, 01 cân tiểu ly tự chế đã cũ, 01 túi giấy lau (Giấy ăn) hiệu Cozzy bên trong có 03 tờ giấy màu trắng hình vuông, kích thước 15cm x 15cm thu của L.

4. Phát biểu của Người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị L Người bào chữa cho Bị cáo Đình Công Tr đều nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Lương Thị L và Đình Công Tr.

Người bào chữa cho bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử Bị cáo L hình phạt ở mức theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vị trí, vai trò của Bị cáo Tr và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử Bị cáo Tr hình phạt ở mức theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các Bị cáo, Người bào chữa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L, bị cáo Tr đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho các Bị cáo mức án thấp nhất để các Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Người bào chữa cho các Bị cáo và Người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Lương Thị L và Đinh Công Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 26/12/2017, tại khu N, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã bắt quả tang Đinh Công Tr đang bán trái phép cho Hà Tiến Th 01 gói ma túy có khối lượng (trọng lượng) là 0,907 gam, loại Thuốc phiện và nhận từ Th số tiền 2.000.000đ. Gói ma túy Tr bán cho Th là do Lương Thị L đưa cho Tr đem đi bán để kiếm lời.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Lương Thị L và Đinh Công Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 194 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Do hành vi phạm tội của các Bị cáo thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 mà các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng trong trường hợp này không có điều khoản nào có L cho các Bị cáo nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với các Bị cáo. Về các quy định khác, so sánh giữa Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015 thì Bộ luật hình sự năm 2015 quy định không có gì khác và không làm xấu đi tình trạng của các Bị cáo thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (đang có hiệu lực thi hành) để giải quyết là phù hợp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm Tr của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc thần kinh con người. Người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người ... Thấy được tác hại của ma túy Nhà nước ta đã có quy định về độc quyền quản lý các chất gây nghiện nói chung và chất ma túy nói riêng. Vì vậy cần xử lý đối với các Bị cáo thật nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng các Bị cáo thực hiện tội phạm giản đơn, không có sự tính toán, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không coi là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên phân hóa trách nhiệm, vai trò của các Bị cáo thấy rằng: Bị cáo L giữ vai trò chính, là người cung cấp và chỉ đạo Đinh Công Tr bán trái phép 0,907 gam thuốc phiện cho Hà Tiến Th và yêu cầu phải giao lại tiền cho mình. Bị cáo Tr đã biết rõ L nhờ mang gói

thuốc phiện đi bán, biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi cá nhân, nghĩ L sẽ cho tiền hoặc sẽ vay được tiền từ L nên Tr đã thực hiện và nhận tiền cho L. Vai trò của Tr là người thực hành.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo L và bị cáo Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tr và bị cáo L đều Th khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các Bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Do tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các Bị cáo, sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vị trí vai trò của các Bị cáo trong thực hiện tội phạm nên cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử các Bị cáo hình phạt tù ở mức cao theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ngày 22/01/2018, ngày 23/01/2018 thì thấy Bị cáo L và Bị cáo Tr không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Hà Tiến Th là người mua ma túy (thuốc phiện) của L để sử dụng, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Trọng lượng thuốc phiện mà Th mua là 0,907 gam, chưa đủ định lượng cấu Th tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 21 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông tên là T ở Bản P, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La theo lời khai của L đã bán ma túy cho L. Quá trình điều tra xác minh đã xác định có người tên Hoàng Quang T như L cung cấp, nhưng hiện tại T vắng mặt tại địa phương, chính quyền và gia đình không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T chưa đủ căn cứ để xử lý T trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 túi nilon đã bị cắt rách không rõ hình thù kích thước 30cm x 20cm (loại vỏ túi đựng bim bim, một mặt màu trắng, một mặt in họa tiết và chữ trên nền màu vàng); 01 kéo lưỡi kim loại dài 12cm, 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 túi giấy lau (giấy ăn) hiệu Cozzy bên trong có 03 tờ giấy màu trắng hình vuông, kích thước 15cm x 15cm thu của L là những vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, là điện thoại bị cáo L đưa cho Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của Th; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu HUAWEI thu của Tr đều được L, Tr, Th dùng để liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 2.000.000đ (Hai triệu đồng), là do bị cáo Tr bán ma túy cho Th mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho các Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[7] Về án phí: Bị cáo L, bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, Người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố các bị cáo Lương Thị L và Đinh Công Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Thị L 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26 tháng 12 năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Đinh Công Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26 tháng 12 năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo L và Bị cáo Tr.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do Tr phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của bị cáo L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hà Tiến Th; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu HUAWEI của Bị cáo Tr.

- Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật gồm: 01 túi nilon đã bị cắt rách không rõ hình thù kích thước 30cm x 20cm, 01 kéo lưỡi kim loại dài 12cm, 01 cân tiểu ly tự chế đã cũ, 01 túi giấy lau (Giấy ăn) hiệu Cozzy bên trong có 03 tờ giấy màu trắng hình vuông, kích thước 15cm x 15cm thu của Bị cáo L; 0,581 gam ma túy (thuốc phiện) đựng trong 01 bì

giấy số 117/KLGD ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau giám định.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 26/3/2018.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lường Thị L và Đinh Công Tr mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai